

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST.

Ngày: 16/01/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên
tòa:** Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2019/TLST - HS ngày 23/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. A S, tên gọi khác: không, sinh ngày 27/8/1999, tại tỉnh Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn K, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12, dân tộc: Rơ ngao; giới tính: Nam;
tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A S1 và bà Y H; tiền án,
tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. A L, tên gọi khác: không, sinh ngày 03/9/1998, tại tỉnh Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn K, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12, dân tộc: Rơ ngao; giới tính: Nam;
tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A L2 và bà Y D; vợ là: Y K; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Lê Văn H, sinh năm 1958 (Vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. A S2, sinh năm 1980 (Vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 12/CT-VKSTPKT ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum thể hiện:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/10/2019, A S và A L sau khi nhậu xong ở thôn K, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì lên cơn nghiện ma túy, A S đã gọi điện cho đối tượng Lò H1 (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy đá với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), được Lò H1 đồng ý và hẹn ra ngã ba Phan Bội Châu – Phan Đình Phùng để lấy. Sau đó, A L chở A S bằng xe mô tô không biển kiểm soát ra địa điểm đã hẹn, Lò H1 đã đợi sẵn bên đường. Tại đây, bị cáo A S đưa 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho Lò H1 và Lò H1 đưa lại 01 (một) gói chất tinh thể rắn màu trắng, đựng trong bì ni lông dán kín, sau đó Lò H1 bỏ đi đâu không rõ. Sau khi nhận gói tinh thể trắng, thì A S đưa lại cho A L cất ở túi quần bên trái và cả hai cùng đi về hướng nhà các bị cáo ở thôn K, xã Vinh Q, thành phố K. Khoảng 22 giờ 30 phút, khi đang đi trên đường hướng xã Vinh Q thì các bị cáo bị lực lượng Công an xã Vinh Q yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính do có dấu hiệu khả nghi, vì sợ bị Công an phát hiện nên A L đã ném gói tinh thể trắng xuống bên cạnh chân trái của mình thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Công an xã Vinh Q đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo A S và A L. Đồng thời lập biên bản niêm phong 01 gói chất tinh thể rắn màu trắng được trong bao ni long dán kín được niêm phong trong 01 (một) phong bì: Mặt trước có logo ghi nội dung “VIETNAM AIRLINES”, tại mép dán ngoài mặt sau có 03 (ba) hình dấu tròn ghi nội dung “*CÔNG AN XÃ VINH Q*CÔNG AN THÀNH PHỐ K TỈNH KON TUM*” và các chữ ký của những người liên quan.

Vật chứng của vụ án:

- 0,1581 gam (Không phải một nghìn năm trăm tám mươi một gam) Methamphetamine, bao gói mẫu vật phong bì số 118/GĐTP-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu cam, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, không có biển kiểm soát, số khung: KMYCT100DYC823886, số máy: CT100E1823831, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Ngày 13/10/2019, Cơ quan CSĐT-Công an Thành phố Kon Tum ra Quyết định trưng cầu giám định số 271/QĐ-CSĐT-KT&MT. Kết luận giám định số 118/GĐTP-2019 ngày 15/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định (ký hiệu M) là ma túy, có khối lượng 0,1683 gam (Không phải một nghìn sáu trăm tám ba gam) loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTPKT ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo A S và A L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo A S (tên gọi khác: không) và A L (tên gọi khác: không) như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt: Đối với bị cáo A S là người rủ rê, trực tiếp liên hệ Lò H1 mua ma túy do đó đề nghị áp dụng khung hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù. Riêng đối với bị cáo A L, là người thực hiện hành vi mua và tàng trữ ma túy, tuy nhiên bị cáo là người đã có gia đình và con còn rất nhỏ nên đề nghị áp dụng khung hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/10/2019, lực lượng Công an xã Vinh Quang tiến hành kiểm tra kiểm soát trên địa bàn thôn K, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì phát hiện các bị cáo A S và A L cùng cư trú tại thôn K, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát có nhiều biểu hiện đáng nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, A L đã lấy 01 (một) gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín (nghi là ma

túy), có khối lượng là 0,1683 gam, loại Methamphetamine ném dưới chân trái của A L, thì bị lực lượng Công an xã Vinh Q phát hiện. Tại đây, A S và A L khai nhận gói chất tinh thể rắn màu trắng trên là ma túy đá (ma túy tổng hợp) mua với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) từ một người tên thường gọi là “Lò H1” (không rõ nhân thân, lai lịch) về cất dấu và sử dụng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo A S và A L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, cáo trạng số 12/CT-VKSTPKT ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo A S và A L là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có ý xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về các chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Hành vi của các bị cáo là tiền đề dẫn dắt, hình thành các tội phạm nguy hiểm khác có thể xảy ra. Do đó, cần phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo. Việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần được áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: A S và A L khai mua của Lò H1, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau.

[9] Xét tình tiết, mức độ hành vi và vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo A S là người khởi xướng rủ rê bị cáo A L mua ma túy để cùng sử dụng, cùng góp tiền và trực tiếp liên hệ Lò H1 để mua ma túy. Do đó, bị cáo A S có vai trò cao hơn trong vụ án.

[10] Về vật chứng:

+ 0,1581 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định), bao gói mẫu vật trong phong bì số 118/GĐTP-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là chất cấm lưu hành. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy theo khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu cam, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo A S. Không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo A S theo khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, không có biển kiểm soát, số khung KMYCT100DYC823886, số máy CT100E1823831, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của bị cáo A L. Bị cáo A L đã sử dụng xe để mua ma túy. Do đó, cần tịch thu và sung quỹ Nhà nước theo khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **A S** và **A L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **A S** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2019.

Xử phạt bị cáo **A L** 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1581 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định).

- Tịch thu và sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, không có biển kiểm soát, số khung KMYCT100DYC823886, số máy CT100E1823831, là tài sản của bị cáo A L.

- Trả lại cho bị cáo A S 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu cam.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2020) các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Toàn